

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 02 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2019/TLST-VDS ngày 16/01/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Nam G, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số B46/11 đường T, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Phan Thị Minh P, sinh năm 1984; Địa chỉ: B46/11 đường T, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần X; Địa chỉ trụ sở: Số 849 đường H, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X: ông Phạm Đăng K; Chức vụ: Phó giám đốc là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 39/2020/EIB.Q7/UQ-GĐ ngày 17/02/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/02/2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nam G và bà Phan Thị Minh P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phan Thị Minh P và ông Võ Nam G xác nhận có hai con chung là trẻ Võ Ngọc Phương L(nữ), sinh ngày 05/9/2008 và trẻ Võ Bảo N(nữ), sinh ngày 31/3/2015.

Bà Phan Thị Minh P và ông Võ Nam G thỏa thuận sau khi ly hôn bà Phan Thị Minh P là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Võ Ngọc Phương L(nữ),

sinh ngày 05/9/2008 và trẻ Võ Bảo N(nữ), sinh ngày 31/3/2015. Ông Võ Nam G cấp dưỡng nuôi hai con chung trẻ Võ Ngọc Phương L và trẻ Võ Bảo N, mỗi trẻ, mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 3 năm 2020 cho đến khi có các căn cứ chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và bà Phan Thị Minh P, ông Võ Nam G xác nhận ngày 04/6/2019 bà Phương và ông Giang có ký hợp đồng tín dụng Số LAV190052765/1403 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) để vay số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, mục đích vay trả nợ nhận chuyển nhượng bất động sản tại căn hộ chung cư số 10.11 Khu nhà ở chung cư đường D, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn cho vay là 20 năm. Cho đến ngày 20/02/2020 bà P, ông G còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tổng cộng là 483.336.000 (bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và bà P, ông G thống nhất thỏa thuận không tranh chấp khoản vay trong vụ việc này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

[5] Về lệ phí: Ông Võ Nam G tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Nam G và bà Phan Thị Minh P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 093 Quyền số KH/N08 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/11/2008).

2. Về con chung: Bà Phan Thị Minh P và ông Võ Nam G xác nhận có hai con chung là trẻ Võ Ngọc Phương L(nữ), sinh ngày 05/9/2008 và trẻ Võ Bảo N(nữ), sinh ngày 31/3/2015.

Bà Phan Thị Minh P và ông Võ Nam G thỏa thuận sau khi ly hôn bà Phan Thị Minh P là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Võ Ngọc Phương L(nữ), sinh ngày 05/9/2008 và trẻ Võ Bảo N(nữ), sinh ngày 31/3/2015. Ông Võ Nam G cấp dưỡng nuôi hai con chung trẻ Võ Ngọc Phương L và trẻ Võ Bảo N, mỗi trẻ, mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 3 năm 2020 cho đến khi có các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong trường hợp ông Võ Nam G chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì ông Võ Nam G phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành cho theo lãi suất cơ bản do

Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Võ Nam G có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và bà Phan Thị Minh P, ông Võ Nam G xác nhận ngày 04/6/2019 bà Phương và ông Giang có ký hợp đồng tín dụng Số LAV190052765/1403 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) để vay số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, mục đích vay trả nợ nhận chuyển nhượng bất động sản tại căn hộ chung cư số 10.11 Khu nhà ở chung cư đường D, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn cho vay là 20 năm. Cho đến ngày 20/02/2020 bà P, ông G còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền tổng cộng là 483.336.000 (bốn trăm tám mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần X và bà P, ông G thống nhất thỏa thuận không tranh chấp khoản vay trong vụ việc này, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

5. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Nam G tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0024891 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Võ Nam G đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên